

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 1376 /NĐCP-KHĐTVT

V/v báo giá vật Sửa chữa lớn Máy biến áp tự dòng và
các thiết bị nguồn điện TD91

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 23 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Trước tiên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý đơn vị trong thời gian qua.

Căn cứ Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trong đó có hạng mục Sửa chữa lớn Máy biến áp tự dòng và các thiết bị nguồn điện TD91 nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Để có cơ sở lập dự toán và lựa chọn được đơn vị thực hiện công việc trên, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá vật tư theo bảng khối lượng chi tiết đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của đơn vị ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của đơn vị kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Hình thức báo giá: gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp (có email kèm theo)

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

- Email: khdtvt.ndcp@gmail.com
- Điện thoại: 02033 731 030
- Cán bộ phụ trách nghiệp vụ: Mrs Hoài 0913.902.586
- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Mr Phong 0987.766.602

Thời gian báo giá chậm nhất vào 16h00 ngày 15 tháng 5 năm 2025

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, NTH⁽²⁾.



Trần Văn Hoan

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Sửa chữa lớn Máy biến áp tự dòng và các thiết bị nguồn điện TD91

(Đính kèm công văn số 1316 /NĐCP-KHĐTVT ngày 23/ 4 /2025)

STT	Tên vật tư, thiết bị	Đơn vị	Khối lượng
I	Vật tư chính		
1	Rơ le bảo vệ RET 670 : RET670*2.2-B40X00-A01C05D04E01F02-B1X0-CB-CB-B-A3A5-CE1AXXX-KKXXXXXXXXNXXXXX.	Cái	1
2	Gioăng cao su chịu dầu, chịu nhiệt độ >120 độ, chuyên dụng cho MBA d5x300x300	Tấm	10
3	Gioăng cao su chịu dầu, chịu nhiệt độ >120 độ, chuyên dụng cho MBA d8x700x700	Tấm	20
4	Gioăng cao su chịu dầu, chịu nhiệt độ >120 độ, chuyên dụng cho MBA d10x1000x1000	Tấm	10
5	Đồng hồ đo áp lực EN837 dải từ 0÷6 bar	Cái	3
6	Dầu cách điện #25	Lít	2080
7	Đồng hồ hiển thị nhiệt độ cuộn dây AKM 677889- 13; dải đo từ 0÷150°C (bao gồm cả dây, đầu cảm biến điểm đo)	Cái	1
8	Đồng hồ hiển thị nhiệt độ dầu AKM 677886-2; dải đo từ 0÷150°C (bao gồm cả dây, đầu cảm biến điểm đo)	Cái	2
9	Vòng bi SKF 6206 2Z/C3	Cái	8
10	Dây cáp điện 4x2,5	m	20
11	Hạt hút ẩm màu xanh (silicagel D3-4mm)	kg	10
12	Đèn tín hiệu màu đỏ dạng tròn: AD11-22/25/41-7GZ AC 220V A003771	cái	2
13	Đèn tín hiệu màu xanh dạng tròn: AD11-22/25/41-7GZ AC 220V A003771	cái	2
14	Contactơ: SIEMENS 3TH80 22E,: 380V-50HZ, 460V-60HZ, 2NC, 2NO	cái	2
15	Contactơ: SIEMENS 3TH80 40E,: 220V-50HZ, 264V-69HZ, 4NO	cái	1
16	Contactơ: SIEMENS 3TH82 44E: 220V-50HZ, 264V-60HZ, 4NC	cái	2
17	Contactơ: SIEMENS 3TF44 22-OX, 2NO, 2NC. IE AC-1 55A, 220V-50HZ, 264V-60HZ	cái	3
18	Tiếp điểm phụ: 3TY7561-1AA00 (gắn vào contactơ)	cái	6
19	Aptomat 1 pha MERLIN GERIN MULTI 9 C65N C16 50HX 230/400V~, 1pha	cái	1
20	Aptomat 3 pha Siemens MCB C32 5SJ63 400V~, 3pha	cái	2
21	Aptomat 3 pha VANLOCK PS45N C63 400VAC	cái	1
22	Aptomat 3 pha SIEMENS 3VU1340-1NH00, Ue 415v~- Icu 100kA, Ue 690v- Icu 2kA. uimp 6kv	cái	4
23	Bộ điều khiển đóng ngắt gia nhiệt + 1 thanh gia nhiệt nhôm: DJR- 50; 220AC; 50W	cái	1
24	Role thời gian: JSZ7 DELIXI® (0,6÷6min)	cái	1
25	Role thời gian: JSZ7 DELIXI® (2÷20s)	cái	1
26	Bộ nguồn 24V: AKM 48450- 1	cái	3
II	Vật tư phụ	VL	
1	Gỗ ván	m3	0,1
2	Giá đỡ thép (Ống thép Ø48 - khấu hao 4%)	Kg	1.802,6
3	Dây thép Ø2mm	Kg	1,5
4	Giấy nhám 600	Tờ	10,0
5	Cồn công nghiệp 90 độ	Lít	8,0
6	Vải phin trắng khổ 0,8m	Kg	5,0
7	Giẻ lau công nghiệp	Kg	20,0
8	Băng dính cao áp	Cuộn	10,0
9	Chổi quét sơn	Cái	5,0

0104
CÔNG
NHỆT ĐIỆN
KV-CHI
CÔNG
TKV-C
HÀ - T

STT	Tên vật tư, thiết bị	Đơn vị	Khối lượng
10	Tấm cao su chịu dầu	m2	7,0
11	Xăng A92	Lít	5,0
12	Bát đánh gi F100	Cái	10,1
13	Giẻ lau	kg	66,0
14	Sơn phủ màu (Epoxy S.EP-N1; màu ghi xám)	kg	142,6
15	Sơn chống rỉ	kg	79,2
16	Etanol	lít	0,2
17	Nước chuẩn 0.1 (Hydranal-Water Standard 0.1)	ml	2,0
18	A xít clohydric HCl 0.1N	ống	0,1
19	Kali hydroxít KOH	gam	2,0
20	Phenolphthatein	gam	1,0

